

Ngày 31/12/2025	8,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-4.7%	-10.0%

	2025	
ROE	5.6%	+/- YoY ▲ 1.3%

	Q4/25		
DT thuần	57.7	QoQ ▲ 23.0 ▲ 66.2%	YoY ▲ 8.60 ▲ 17.5%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	195	YoY ▼ 2.00 ▼ 0.7%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	9.62	QoQ ▲ 4.04 ▲ 72.3%	YoY ▲ 4.83 ▲ 101%
	tỷ VNĐ		

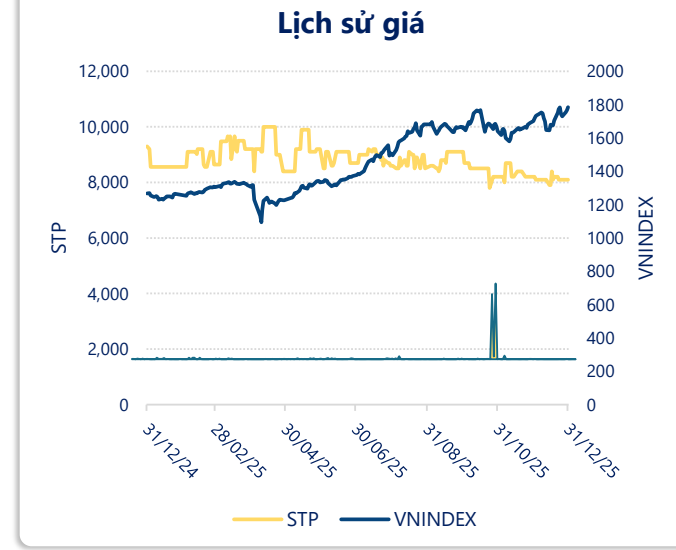
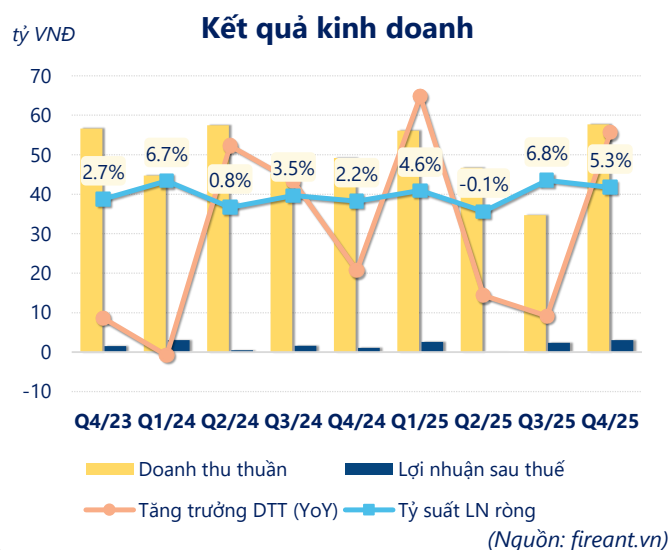
	2025	
LN gộp	28.4	YoY ▲ 4.40 ▲ 18.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	3.94	QoQ ▲ 0.97 ▲ 32.6%	YoY ▲ 2.44 ▲ 162%
	tỷ VNĐ		

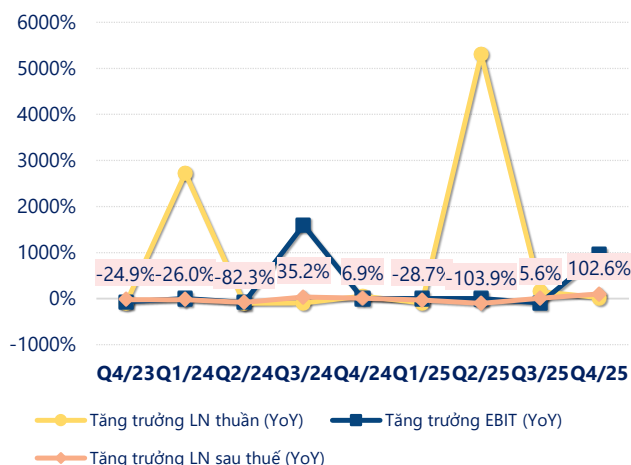
	2025	
LN thuần	9.88	YoY ▲ 1.66 ▲ 20.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	3.03	QoQ ▲ 0.67 ▲ 28.4%	YoY ▲ 1.93 ▲ 175%
	tỷ VNĐ		

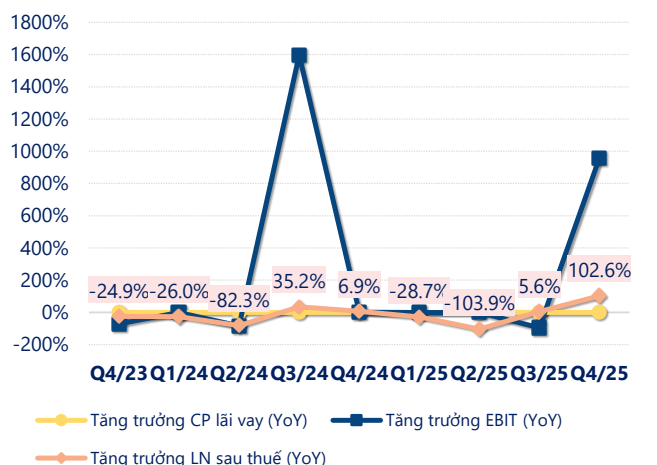
	2025	
LN sau thuế	7.92	YoY ▲ 1.75 ▲ 28.5%
	tỷ VNĐ	



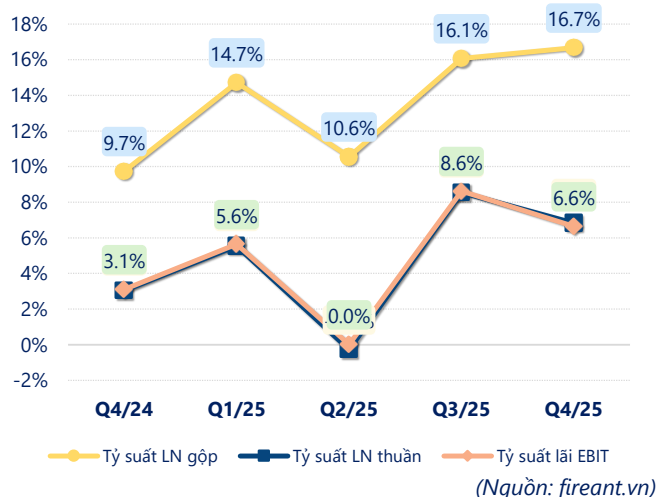
Tăng trưởng lợi nhuận



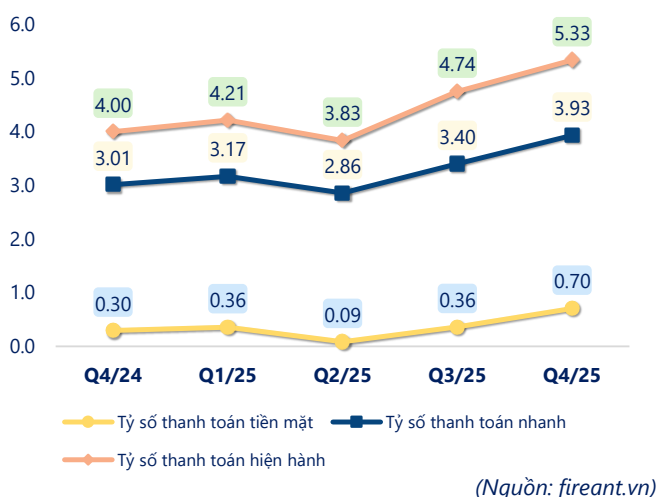
Tăng trưởng chi phí



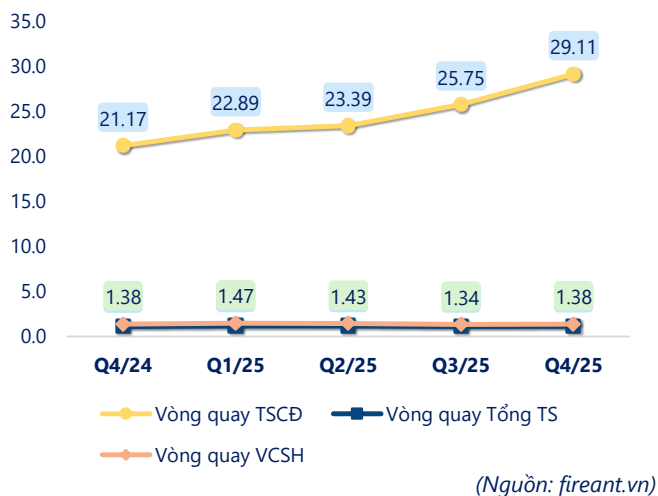
Tỷ suất lợi nhuận



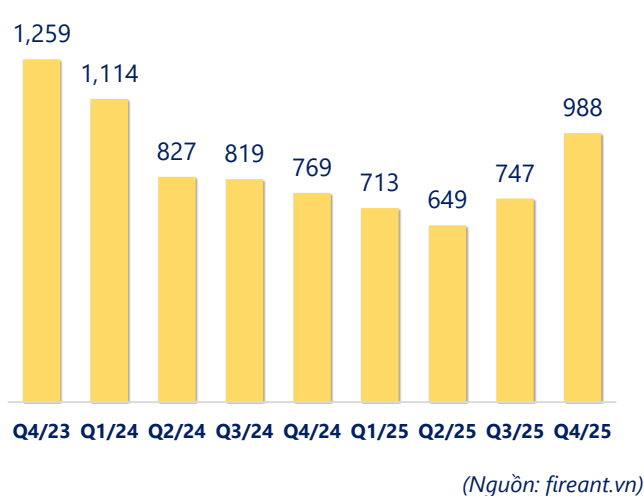
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	57.7	49.1	17.5%	195	197	-0.7%
Giá vốn hàng bán	48.1	44.4	8.2%	167	173	-3.3%
Lợi nhuận gộp	9.62	4.79	101%	28.4	24.0	18.5%
Doanh thu HĐTC	0.23	0.35	-34.4%	1.39	1.42	-1.9%
Chi phí TC	-0.09	0.73	-112%	-0.41	1.22	-134%
Chi phí lãi vay	0.02	0.04	-52.9%	0.16	0.06	176%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.57	0.84	-31.8%	2.30	4.20	-45.2%
Chi phí QLDN	5.42	2.07	162%	18.0	11.7	53.4%
LN thuần từ HĐKD	3.94	1.50	162%	9.88	8.22	20.3%
Lợi nhuận khác	-0.13	-0.01	-1161%	-0.06	-0.23	76.0%
LN trước thuế	3.81	1.49	156%	9.83	7.99	23.1%
Lợi nhuận sau thuế	3.03	1.10	175%	7.92	6.17	28.5%
LNST của CĐ cty mẹ	3.03	1.10	175%	7.92	6.17	28.5%

(Nguồn: fireant.vn)

